

# Núi Cao Chi Lắm Núi Ơi

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Tháng Giêng 2005 tôi và Quỳnh Châu có việc về Sài Gòn sau gần ba thập niên bỏ nước ra đi. Sau một tuần ở Sài Gòn gặp lại bạn cũ và làm công chuyện, chúng tôi thuê xe có tài xế lái, đi theo Quốc lộ 1 ra miền Trung. Ngày đầu ngừng lại ở Phan Thiết để tôi tìm gặp gia đình người quen và Quỳnh Châu gặp lại vài cô bạn cũ, các cô tổ chức một buổi họp mặt đón mừng “vui như thời đi con gái” (lời của nàng). Ngày thứ hai ghé lại Quảng Ngãi nghỉ đêm để hôm sau tiện viếng thăm khu di tích Mỹ Sơn của người Chăm. Thành phố về đêm tiêu điều vắng vẻ, và chúng tôi vất vả lắm mới tìm được chỗ ăn tối qua loa cho đỡ đói.

Rời Quảng Ngãi sáng sớm sương mù chưa tan hết, chúng tôi đi qua Tam Kỳ và đến Mỹ Sơn sau ba tiếng đồng hồ trên quãng đường gần 150 cây số. Khu di tích thuộc làng Mỹ Sơn tỉnh Quảng Nam và cách Đà Nẵng 70 cây số và Trà Kiệu kinh đô cổ của Chiêm thành 20 cây số. Nằm giữa thung lũng đường kính khoảng hai cây số với đồi núi chung quanh, Mỹ Sơn gồm 32 tháp Chăm lớn nhỏ có kiến trúc và hình thể tương tự nhau. Được dựng từ thế kỷ thứ tư đến thế kỷ thứ 13, đây là nơi cúng tế và chôn cất của các triều vua Chiêm Thành, được coi là một đền đài Ấn độ giáo đáng kể của Đông nam Á, và năm 1999 được Cơ quan Giáo dục, Khoa học, và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa thế giới và tài trợ để bảo tồn.

Trời mây mù khi chúng tôi vào khu Mỹ Sơn. Người viếng thăm lác đác, hầu hết là du khách nói tiếng ngoại quốc xí xồ. Quỳnh Châu trầm trồ trước những tháp Chăm lạ mắt, nhưng tôi không mấy hào hứng vì đã từng viếng tháp Chăm ở Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang, và Phan Rang. Tôi thầm cảm ơn UNESCO đã tài trợ để giữ gìn tài nguyên sinh thái của Mỹ Sơn khi trông thấy bảng cấm viết bằng tiếng Việt cắm giữa các bãi cỏ,

*Tuyệt đối cấm giẫm trên cỏ. Các cây cỏ này thuộc loại có nguy cơ tuyệt chủng.*

Xem cảnh Mỹ Sơn hơn một tiếng đồng hồ, chúng tôi sửa soạn ra về thì tôi chợt thấy một anh cán bộ trẻ mặc đồng phục Mỹ Sơn cỡi xe gắn máy từ trên dốc đồi xuống và ngang nhiên chạy phăm phăm trên bãi cỏ “có nguy cơ tuyệt chủng.” Do một phản xạ tự nhiên, không kịp suy nghĩ, tôi nhảy ào ra dang ngang hai tay chặn anh ta lại,

“Bước xuống và dắt xe ra ngoài! Nếu không tôi đánh anh bây giờ.”

Hình như chưa bao giờ bị ai ngăn chặn hung hãn như thế, anh cán bộ trẻ lắp bắp,

“Nhưng . . . nhưng tôi làm việc ở đây.”

“Bộ anh làm việc ở đây mà chạy xe trên cỏ, cỏ không chết hay sao?” tôi chỉ tay vào tấm bảng cấm, “Tại sao có đường bên kia mà anh không chạy? Anh có phải là con người không?”

Anh cán bộ riu ríu dắt xe ra ngoài đường rồi lên xe chạy thẳng, không ngoái lại. Quỳnh Châu chứng kiến cảnh tôi làm “anh hùng cứu cỏ” từ đầu đến cuối. Nàng vội vã kéo tay tôi bước nhanh ra cổng,

“Mau đi chồng, không chừng nó tìm đồng bọn làm khó dễ mình. Bọn côn đồ này dễ dầu gì mà chịu lép vế, để yên cho chồng em.”

Đến xe hơi đậu chờ bên ngoài, Quỳnh Châu thở hổn hển giục tài xế, một thanh niên trạc 31, 32 tuổi, lên đường. Ra khỏi khu vực Mỹ Sơn và biết chắc chúng tôi không bị rượt theo, nàng mới chậm rãi thuật lại việc tôi *giữa đường thấy chuyện bất bình*. Tôi không thấy mặt tài xế, nhưng nghe giọng là biết anh cười tận mang tai,

“Con phục chú quá chừng. Cô chú là ‘Việt kiều’ nên không biết, chớ lâu rồi ở xứ mình cái gì cũng *thấy dzậy mà không phải dzậy*. Ai cũng biết cây cỏ đó chẳng quý hiếm mà cũng không sắp bị tuyệt chủng. Nhà nước dựng bảng cấm để làm kiếng với UNESCO là nỗ lực giữ vẹn thiên nhiên, trong khi phần lớn tiền tài trợ thì chia nhau bỏ túi.”

“Chú tài nói đúng,” Quỳnh Châu quay sang tôi giải thích, “Em đọc tài liệu của Liên hiệp quốc không hề thấy nói cỏ thung lũng Mỹ Sơn thuộc *endangered species*, tức là loại có thể bị tuyệt chủng. Khu bảo tồn Mỹ Sơn rộng khoảng 1,100 mẫu tây và có nhiều thứ gỗ và cây thuốc như gỗ đỏ, trắc, lim xanh, cẩm lai, và lát hoa, cùng với hơn 30 thứ phong lan và thảo mộc như sâm bồng bồng và hà thủ ô. Chúng là tài nguyên sinh thái quan trọng, nhưng không có thứ nào có thể bị tuyệt chủng cả.”

Vẫn còn tức tối, tôi hỏi anh tài xế,

“Mấy tấm bảng cấm cấm sờ sờ đó, sao thằng nhóc kia chạy ào ào trên cỏ mà không ai nói năng gì cả?”

“Chú ơi, các tay cán bộ làm việc trong Mỹ Sơn ai cũng chạy càn lên cỏ hết. Họ làm vậy cốt để ghèn mặt làm oai với bọn ‘*dân thường biết gì*’ như con. Rằng ta đây *ngon lành* coi luật lệ như *pha* mà chẳng ai dám động tới. Không cứ gì ở đây mà từ nam chí bắc, cán bộ nhà nước ai cũng vậy cả chú à! Dân Bắc kỳ hai nút [vào Nam năm 1975] nói là để ‘*giải quyết cái khâu oai*’; trong Nam mình hồi xưa nói là *làm le*.”

\* \* \*

Rời khu di tích Mỹ Sơn, chúng tôi theo Quốc lộ 1 đi về hướng bắc, ngang qua Đà Nẵng, và đến đèo Hải Vân. Con đèo ven biển nổi tiếng chia cách hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Nam, cao 500 thước trên mực nước biển, dài khoảng 20 cây số, và băng qua núi Bạch Mã thuộc dãy Trường Sơn. Ngoài tên "Hải Vân" (mây trên biển) bắt nguồn từ cảnh trí thiên nhiên, đèo còn có tên "Ái Vân" (xưa kia có cửa ải dựng trên đỉnh làm đồn trấn giữ phương nam) hay "Mây" (mây thường phủ đỉnh đèo) và được mệnh danh là "Thiên hạ đệ nhất Hùng quan." Tên sau do vua Lê Thánh Tông đặt cho cửa ải Hải Vân quan trên đỉnh năm 1470.

Kỷ niệm của một thời niên thiếu tràn ngập tâm hồn tôi. Những khúc quanh uốn lượn, tầm nhìn bao quát ra biển xanh ngọc bích, và núi rừng trùng điệp trông không khác gì hình ảnh ghi đậm trong ký ức của hơn 40 năm trước. Ngày còn ở Huế, mỗi năm tôi đi lại qua đèo này vài lần. Hồi đó, vì đường đèo hẹp, người ta điều hành việc di chuyển bằng cách đặt trạm kiểm soát ở Lăng Cô (chân đèo phía Thừa Thiên), đỉnh đèo, và Liên Chiểu (chân đèo phía Quảng Nam). Xe cộ phải ngừng lại và tụ thành đoàn tại Lăng Cô hay Liên Chiểu, bắt đầu lên cùng một lượt và dừng lại ở trạm kiểm soát trên đỉnh, và khi biết chắc xe chạy chiều ngược lại đã qua hết mới cùng xuống

một lượt cho đến khi qua khỏi trạm kiểm soát ở chân đèo. Như vậy mỗi đoạn đường đèo chỉ có một chiều xe chạy.



Năm 1966, khi tôi đã rời Huế, đoàn Công binh Seabees của Thủy quân Lục chiến Hoa kỳ ra công nới rộng đường đèo cho xe cộ lưu thông hai chiều. Tuy nhiên, mặt đường hẹp, nhiều khúc queo gấp, và độ dốc lớn khiến việc lưu thông hơi khó khăn. Ở những đoạn queo hẹp hoặc dốc cao, xe phải nhường nhau, và đôi khi chỉ một chiều đi qua rồi chiều kia mới tiếp tục. Do đó, tốc độ bị giới hạn, và xe phải đi chậm, nhất là ban đêm hay khi có sương mù.

Sau đoạn trèo đèo khá chật vật, chúng tôi ngừng xe nghỉ ở trạm dừng chân trên đỉnh. Nghe Quỳnh Châu than đường quanh co đến “chóng cả mặt,” anh tài xế cười,

“Một phần tại lần đầu cô ngồi xe qua đèo, một phần tại mấy khúc cua khá ngặt khiến người cô lắc lư. Xưa người ta có câu ca dao,

*Đường bộ thì sợ Hải Vân*

*Đường thủy thì sợ sóng thần hang Dơi.”*

“Hang Dơi đó ở đâu chú tài?” Quỳnh Châu hỏi.

“Hang Dơi nằm ở phía bắc chân núi giáp vực biển, và bãi biển trước hang gọi là bãi Tiêu. Người ta nói xưa có sóng thần, thuyền đi qua thường bị lật chìm. Phải chi cô chú chờ thêm vài tháng nữa rồi về chơi thì không phải lên đèo, khỏi bị chóng mặt. Đường hầm Hải Vân tránh đèo khởi công vài năm nay, nhưng đến tháng Năm tới mới khánh thành. Nhưng con thấy lúc đó, nếu không lên đèo thì sẽ không còn câu ca dao,

*Chiều chiều mây phủ Ải Vân*

*Chim kêu ghènh đá găm thân lại buồn.”*

Nghe Quỳnh Châu và anh tài xế nói chuyện, tôi chợt nhớ lại một chuyện xưa và bật cười hi hi. Nàng néo tay tôi,

“Chồng vô cớ cười rúc rích một mình là trong đầu nghĩ tới chuyện nhảm nhí. Có đúng không?”

“Cô vợ dễ thương khi nào mà chẳng đúng! Ngày trước, cứ mỗi lần qua Hải Vân anh lại nhớ đến chuyện tình khá éo le mà tức cười của ‘ông cậu’ họ, một giai thoại nổi tiếng của cố đô mà anh nghe mẹ kể nhiều lần. ‘Ông cậu’ thuộc vai em ông ngoại nên anh gọi bằng *ông*,” tôi bẽn lẽn thú nhận rồi kể lại chuyện ngày xưa ngày xưa.

Ông cậu tôi cao lớn đẹp trai, da trắng như Tây. Ông là người có học thức, tốt nghiệp *agent technique* (cán sự công chánh) trường Cao đẳng Công chánh Đông dương Hà nội cuối thập niên 1930, và làm việc ở sở Lục Lộ Huế. Cái gì ông cũng hay cũng giỏi; chỉ có mỗi một tội *ham dzui* không ai bằng. Lập gia đình sớm và đã có hai con khi ông đổi vào Tourane (tên của Đà Nẵng thời Pháp thuộc) làm việc. Mẹ (vợ ông) ở lại nhà phụng dưỡng cha mẹ chồng và cai quản ruộng vườn. Cảnh phòng không chiếc bóng xa quê thiếu vợ khiến chàng dân chơi nổi máu Tề Tuyên. Duyên may dun rủ chàng gặp và phải lòng một thiếu nữ Tourane vừa xinh đẹp vừa nét na.

Thời đó, chế độ đa thê hoàn toàn hợp pháp nên chuyện lăng nhăng này không hẳn đáng trách, nhất là với người có chức phận khá cao trong xã hội như ông cậu tôi. Tính kể “vợ cả, vợ hai, cả hai đều là vợ cả,” ông nhờ mai mối đem cau trầu rượu đến nhà cô kia xin hỏi cưới, định đặt mẹ và cô vợ mới vào sự đã rồi như ván đã đóng thuyền và dĩ nhiên,  
*Cá cần câu, biết đâu mà gỡ,  
Chim vào lồng, biết thuở nào ra?*

Cô nọ vốn gia đình nề nếp, ông bà già cẩn thận hỏi, “Anh đã có gia đình con cái gì chưa?” Trước mặt bạn bè và bà con nhà gái, ông trả lời chắc như đinh đóng cột, “Thưa, con đã có vợ hai con, nhưng chẳng may tất cả đều ‘khuất núi.’” Ông bà già đâm ra thương hại, hết lòng nuông chiều anh con rể tương lai.

Không dè thiên bất dung gian, có người quen về Huế mách lại với mẹ. Mẹ khóc, trình bày tự sự với cha mẹ chồng. Thương mến người con dâu đảm đang hiếu đễ và giận anh con trai hoang đàng, hai cụ tức tốc thuê xe vào Tourane. Sau một trận chửi mắng tương bừng hoa lá, hai cụ lôi ông con tới gia đình cô vị hôn thê để xin lỗi và xin hủy hôn ước. Cha cô tức giận hỏi, “Vợ con anh sờ sờ đó, sao dám nói ngoa là khuất núi?” Ông cậu tôi bình tĩnh biện bác, “Ngọn Hải Vân cao vời vợi nằm ngay giữa Tourane và Huế, không phải ‘khuất núi’ là gì?” Ít ra, theo nghĩa đen, ông không mang tiếng là kẻ dối trá.

Mọi người sửng sốt khi thấy cô thiếu nữ Quảng Nam yêu kiều đứng ra bên vực ông cậu tôi và xin cứ tiến hành cuộc hôn nhân. Cô khóc quỳ trước mặt cha mẹ và van xin,

“Phận gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu, nay gặp được *eng ni* [anh này] là người đàng hoàng nên thuyền tình đậu bến, con đã đem lòng thương *eng*, dù *eng* đã có vợ con. Hơn nữa, con gái dù còn tân mà đã có người đi hỏi là đã mất *mai xưa* [dịp may mắn đầu tiên], chứ ai thềm lấy con nữa? Ngoài ra, con thà làm vợ hầu của người quân tử còn hơn làm vợ chính của kẻ tiểu nhân. Dân gian có câu,

*Một ngày tựa mạn thuyền rồng,  
Còn hơn chín kiếp nằm trong thuyền chài.”*

Lời trần tình hợp tình hợp lý của cô khiến cha mẹ hai bên đẹp lòng chấp nhận, và nhân tiện hai cụ nhà trai còn ở Tourane, ba hôm sau đám cưới được cử hành với đầy đủ nghi thức. Cưới xong, hai cụ quyết định rước nàng dâu hai về Huế để chung sức với nàng dâu chánh gánh vác giang sơn nhà chồng. Ông cậu tôi phòng không vẫn hoàn chiếc bóng. Nhìn “ngọn Hải Vân,” ông buồn bã than thở,

*Núi cao chi lắm núi ơi,  
Che lấp mặt trời chẳng thấy người thương.  
(Ca dao)*

Ba mươi năm xa xứ, tôi ngỡ lòng mình đã đổi thay. Vậy mà chỉ ngồi trên xe đi qua con đèo xưa và nhìn dãy Trường Sơn lùi dần sau lưng cũng đủ kéo hết ký ức trở về. Núi cao, nhưng lòng người còn sâu hơn.

***Nguyễn Ngọc Hoa***

*Ngày 10 tháng Mười Hai, 2025*